



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN KỸ NĂNG

ECTUMP



Tiền LÂM SÀNG

1

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Dành cho sinh viên:

Bác sĩ đa khoa

Bác sĩ răng hàm mặt

Bác sĩ y học dự phòng

Bác sĩ y học cổ truyền



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN KỸ NĂNG Y KHOA

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

TIỀN LÂM SÀNG I

Dành cho sinh viên:

Bác sĩ đa khoa

Bác sĩ răng hàm mặt

Bác sĩ y học dự phòng

Bác sĩ y học cổ truyền

MỤC LỤC

	Trang
Ký hiệu bài học Tiền lâm sàng I	i
Hướng dẫn tự học Huấn luyện kỹ năng y khoa Tiền lâm sàng I	ii
Danh sách các vật tư tiêu hao chuẩn bị khi tự học Tiền lâm sàng I	iii
Bài 1. Kỹ năng giao tiếp cơ bản	1
Bài 2. Tiếp xúc bệnh nhân	2
Bài 3. Kỹ năng thảo luận nhóm	3
Bài 4. Kỹ năng cho - nhận phản hồi	4
Bài 5. Khai thác bệnh sử: hỏi bệnh, viết bệnh án	5
Bài 6. Bốn kỹ năng thăm khám cơ bản	6
Bài 7. Lấy dấu hiệu sinh tồn	7
Bài 8. Khám toàn trạng	8
Bài 9. Khám phổi	10
Bài 10. Khám tim	11
Bài 11. Khám mạch máu ngoại biên	12
Bài 12. Khám bụng	13
Bài 13. Khám hậu môn - trực tràng	14
Bài 14. Rửa tay thường quy và mang găng tay vô trùng trong thủ thuật	15
Bài 15. Quy trình kỹ thuật chuẩn bị tiêm chích	16
Bài 16. Các kỹ thuật tiêm: tiêm trong da, tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch	17
Bài 17. Kỹ thuật truyền tĩnh mạch	19
Bài 18. Kỹ thuật truyền máu	21
Bài 19. Sấn sóc ban đầu một vết thương nông – Thay băng	22
Bài 20. Các kiểu băng cơ bản	23
Bài 21. Cấp cứu ngưng tuần hoàn hô hấp	24
Bài 22. Hút đàm	25
Bài 23. Thở oxy	26
Bài 24. Đặt ống thông dạ dày qua đường mũi	27
Bài 25. Đặt ống thông hậu môn	28
Bài 26. Đặt ống thông tiểu	29

KÝ HIỆU BÀI HỌC TIỀN LÂM SÀNG I

Ký hiệu	Tên bài	Số tiết	
		Thực hành	Tự học
1.1	Rửa tay thường quy và mang găng tay vô trùng trong thủ thuật	2	2
	Quy trình kỹ thuật chuẩn bị tiêm chích	2	2
1.2	Các kỹ thuật tiêm: tiêm trong da, tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch	4	4
1.3	Kỹ thuật truyền tĩnh mạch	3	3
1.4	Kỹ thuật truyền máu	3	3
1.5	Sấn sóc ban đầu một vết thương nông – Thay băng	3	3
1.6	Các kiểu băng cơ bản	3	3
1.7	Cấp cứu ngưng tuần hoàn hô hấp	2	2
	Hút đàm	1	1
	Thở oxy	1	1
1.8	Đặt ống thông dạ dày qua đường mũi	1	1
	Đặt ống thông hậu môn	1	1
1.9	Đặt ống thông tiểu	3	3
2.1	Bốn kỹ năng thăm khám cơ bản	2	2
	Lấy dấu hiệu sinh tồn	2	2
2.2	Khám toàn trạng	4	4
2.3	Khám tim	2	2
2.4	Khám phổi	3	3
	Khám mạch máu ngoại biên	2	2
2.5	Khám bụng	4	4
	Khám hậu môn - trực tràng		
3.1	Kỹ năng giao tiếp cơ bản	2	2
	Tiếp xúc bệnh nhân	2	2
3.2	Kỹ năng thảo luận nhóm	2	2
	Kỹ năng cho - nhận phản hồi	2	2
3.3	Khai thác bệnh sử: hỏi bệnh, viết bệnh án	4	4
Tổng		60	60

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

HUẤN LUYỆN KỸ NĂNG Y KHOA

TIỀN LÂM SÀNG I

1. Mục đích: Giúp sinh viên chuẩn hóa và thuần thục các kỹ năng ở Đơn vị Huấn luyện kỹ năng trước khi thực hiện trên bệnh nhân thật tại bệnh viện.

2. Yêu cầu

- Đọc kỹ phần Hoạt động tự học trong Quyển Sổ tay học tập kỹ năng y khoa.
- Nhóm trưởng chịu trách nhiệm đăng ký tự học, quản lý sĩ số nhóm và nhóm trong suốt thời gian tự học, phân công các thành viên chuẩn bị nội dung cho buổi tự học. Liên hệ CB trực nhận và giao trả mô hình và dụng cụ vào đầu buổi và kết thúc buổi học.
- Chuẩn bị khi tự học: trang phục như giờ học chính thức, chuẩn bị các vật tự tiêu hao (gòn, gạc, băng keo, pin, tùy chủ đề), nội dung tự học cá nhân/nhóm theo sự phân công của nhóm trưởng.
- Nộp sản phẩm tùy theo yêu cầu của chủ đề như biên bản thảo luận, video clip tự học hoàn chỉnh với thời lượng khoảng 10 phút.

3. Lưu ý

- **Sản phẩm tự học:** nội dung, thời gian và cách thức nộp bài theo thông báo của Đơn vị Huấn luyện kỹ năng.
- **Nội dung tự học:** Xem chi tiết theo từng chủ đề.

DANH SÁCH CÁC VẬT TƯ TIÊU HAO CHUẨN BỊ KHI TỰ HỌC

Tên bài	Vật tư tiêu hao
- Rửa tay thường quy và mang găng tay vô trùng trong thủ thuật	Găng tay
- Quy trình kỹ thuật chuẩn bị tiêm chích - Các kỹ thuật tiêm chích: tiêm trong da, tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch	Ống tiêm 5mL, kim G18 Bông gòn, cồn 70° Thuốc bột pha + nước cất
- Kỹ thuật truyền tĩnh mạch - Kỹ thuật truyền máu	Găng tay Bông gòn, cồn 70° Dây truyền dịch, truyền máu Kim luồn có cánh G20 Băng keo lụa + băng keo cá nhân Chai dịch truyền
- Săn sóc ban đầu một vết thương nông - Thay băng	Găng tay Bông gòn, gạc y tế Oxy già, cồn 70° hoặc Povidine 10%, Natrichlorid 9‰ Băng keo lụa
- Cấp cứu ngưng tuần hoàn hô hấp	Bông gòn, cồn 70°
- Hút đàm - Thở oxy	Bông gòn Natrichlorid 9‰ Băng keo lụa Gạc 5*5cm Dầu bôi trơn (nước rửa chén)
- Đặt ống thông dạ dày qua đường mũi - Đặt ống thông hậu môn	Găng tay Băng keo lụa Gạc 5*5cm Dầu bôi trơn (nước rửa chén)
- Đặt ống thông tiểu	Găng tay Bông gòn Povidine 10%, Natrichlorid 9‰ Băng keo lụa Gạc 5*5cm Dầu bôi trơn (nước rửa chén)

Bài 1

CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CƠ BẢN

A. Mục tiêu

1. Phân tích được các kỹ năng giao tiếp cơ bản.
2. Ứng dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào giao tiếp nghề nghiệp.
3. Nhận thức tầm quan trọng của kỹ năng giao tiếp cơ bản.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Bài tập cá nhân

Sinh viên tự áp dụng kỹ năng giao tiếp cơ bản trong giao tiếp hàng ngày, các buổi họp nhóm, tự học, chuẩn bị nội dung cho buổi làm bài tập nhóm (theo sự phân công của nhóm trưởng), nếu có vấn đề chưa rõ trực tiếp hỏi giáo viên tại đơn vị huấn luyện kỹ năng

D. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành các phân nhóm (2 SV)
- Quan sát kỹ năng giao tiếp cơ bản của nhau, ghi lại nhận xét trên giấy.

E. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: bản tổng hợp nhận xét.

Bài 2

TIẾP XÚC BỆNH NHÂN

A. Mục tiêu

1. Trình bày ba giai đoạn của mô hình giao tiếp giữa thầy thuốc - bệnh nhân.
2. Phân tích được bảy thuộc tính quan trọng của triệu chứng.
3. Ứng dụng cách đặt câu hỏi và các kỹ năng giao tiếp cơ bản để thực hành thuần thực khai thác các thuộc tính của triệu chứng.
4. Nhận thức được tầm quan trọng của tiếp xúc với bệnh nhân trong toàn bộ quy trình tiếp cận bệnh nhân.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Bài tập cá nhân

- Mỗi sinh viên tự viết ra các thuộc tính triệu chứng của 3 triệu chứng bất kỳ

D. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành các phân nhóm
- Thực hành đóng vai với sinh viên trong nhóm, ghi lại các nhận xét.

E. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: bản tổng hợp nhận xét.

Bài 3

KỸ NĂNG THẢO LUẬN NHÓM

A. Mục tiêu

1. Phân tích các kỹ năng cơ bản sử dụng trong điều hành thảo luận nhóm
2. Ứng dụng được kỹ năng điều hành một cuộc thảo luận nhóm.
3. Nhận thức tầm quan trọng của kỹ năng thảo luận nhóm trong nghề nghiệp.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Bài tập cá nhân

Sinh viên tự áp dụng kỹ năng điều hành thảo luận nhóm trong các buổi họp nhóm, tự học, chuẩn bị nội dung cho buổi làm bài tập nhóm (chủ đề, nội dung hướng dẫn thảo luận nhóm theo sự phân công của nhóm trưởng), nếu có vấn đề chưa rõ trực tiếp hỏi giáo viên tại đơn vị huấn luyện kỹ năng

D. Bài tập nhóm

- Chia nhóm 15 sinh viên: cử 1 sinh viên điều hành, 1 thư ký.
- Thực hiện buổi điều hành thảo luận nhóm dựa trên chủ đề đã chuẩn bị trước.
- Cả nhóm cùng xem lại và nhận xét kỹ năng của người điều hành.

E. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: bản tổng hợp nhận xét người điều hành nhóm.

Bài 4

KỸ NĂNG CHO - NHẬN PHẢN HỒI

A. Mục tiêu

1. Trình bày được các kỹ năng cần thiết trong cho - nhận phản hồi.
2. Áp dụng được cách cho nhận phản hồi có hiệu quả.
3. Nhận thức được tầm quan trọng của việc cho nhận phản hồi có hiệu quả.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Bài tập cá nhân

Mỗi sinh viên thực hành cho nhận phản hồi dựa trên bảng nhận xét kỹ năng giao tiếp cơ bản bạn sinh viên cùng nhóm trong phần tự học bài giao tiếp cơ bản. Nhận xét về những thuận lợi, khó khăn, kinh nghiệm bản thân sau khi thực hành cho nhận phản hồi.

D. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: bản tổng hợp nhận xét.

Bài 5

KHAI THÁC BỆNH SỬ: HỎI BỆNH, VIẾT BỆNH ÁN

A. Mục tiêu

1. Phân tích được các nội dung của hỏi bệnh.
2. Áp dụng các kỹ năng đã học thực hiện hỏi bệnh theo mẫu bệnh án từ phần hành chánh đến hết phần tiền sử.
3. Viết, trình bày lại các phần vừa hỏi bệnh theo mẫu bệnh án.
4. Nhận thức tầm quan trọng của hỏi bệnh và viết bệnh án.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ
- **Video clip** ghi lại tiến trình hỏi bệnh; nhận xét về nội dung, kỹ năng giao tiếp cơ bản, giao tiếp không lời... thông qua kỹ năng cho nhận phản hồi, kỹ năng hỏi bệnh.

Chủ đề: Bệnh nhân vào viện vì khó thở. Hãy tiến hành hỏi bệnh theo mẫu bệnh án nội khoa.

- **Bệnh án** dựa theo video clip.

D. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: video clip, bệnh án.

Bài 6

BỐN KỸ NĂNG THĂM KHÁM CƠ BẢN

A. Mục tiêu

1. Mô tả được các đặc điểm cơ bản của một phòng khám và các nguyên tắc khi thăm khám.
2. Thực hiện chính xác các kỹ thuật của bốn kỹ năng thăm khám cơ bản.
3. Nhận thức đúng đắn vai trò của bốn kỹ năng thăm khám cơ bản trong quy trình thăm khám bệnh.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Bài tập cá nhân

- Sinh viên tự rèn luyện để thuần thục các thao tác nhìn- sờ- gõ- nghe và nhận định kết quả.
- Chuẩn bị các nội dung cho bài tập nhóm.

D. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ
- **Thảo luận**
 1. Vì sao khi thăm khám bệnh nhân cần thực hiện đầy đủ 4 kỹ năng thăm khám cơ bản?
 2. Hãy liệt kê các cơ quan nào cần thực hiện đầy đủ 4 kỹ năng, cơ quan nào chỉ thực hiện từ 1-3 kỹ năng
 3. Vì sao cần thực hiện 4 kỹ năng thăm khám cơ bản đúng kỹ thuật, hiệu quả?
 4. Bệnh nhân có nhiều nước trong ổ bụng khi thực hiện các kỹ năng thăm khám cơ bản có thể phát hiện được gì? Vì sao?
 5. Bệnh nhân có nhiều nước ở màng phổi bên phải, kết quả sau khi thực hiện kỹ năng thăm khám cơ bản như thế nào so với bên trái?

E. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: trả lời câu hỏi thảo luận nhóm.

Bài 7

LẤY DẤU HIỆU SINH TỒN

A. Mục tiêu

1. Hiểu được đặc điểm và vai trò của việc lấy dấu hiệu sinh tồn trong quy trình khám chữa bệnh.
2. Thực hiện chính xác kỹ thuật lấy dấu hiệu sinh tồn.
3. Nhận thức được tầm quan trọng của lấy dấu hiệu sinh tồn trong khám chữa bệnh.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Bài tập cá nhân

- Sinh viên tự rèn luyện để thuần thục các thao tác đo thân nhiệt, mạch, huyết áp, nhịp thở.
- Chuẩn bị các nội dung cho bài tập nhóm.

D. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ
- **Thảo luận**
 1. Vì sao thân nhiệt, mạch, huyết áp, nhịp thở là dấu hiệu sinh tồn của cơ thể?
 2. Các yếu tố/ bệnh lý nào có thể ảnh hưởng đến dấu hiệu sinh tồn?
 3. Vì sao cần đo nhiệt độ, mạch, huyết áp, nhịp thở, đúng kỹ thuật và chính xác?
 4. Các loại máy đo huyết áp và nhiệt kế, tính chính xác của từng loại dụng cụ?
 5. Thai phụ 30 tuổi, khỏe mạnh mang thai 32 tuần, đến khám thai định kỳ
 - a. Có cần thực hiện lấy dấu hiệu sinh tồn không? Vì sao?
 - b. Dấu hiệu sinh tồn của người phụ nữ mang này có khác gì người phụ nữ cùng lứa tuổi không mang? Cơ chế?
 6. Bệnh nhân nam 60 tuổi, bị viêm phổi nặng nhập viện, có cần thực hiện dấu hiệu sinh tồn không? Vì sao? Dấu hiệu sinh tồn của bệnh nhân này sẽ như thế nào, vì sao?

E. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: trả lời câu hỏi thảo luận nhóm.

Bài 8

KHÁM TOÀN TRẠNG

A. Mục tiêu

1. Trình bày các nội dung khám toàn trạng.
2. Thực hiện thuần thục kỹ năng khám toàn trạng và trình bày đúng kết quả thu được.
3. Hiểu được tầm quan trọng của khám toàn trạng trong quy trình thăm khám toàn diện.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Bài tập cá nhân

- Sinh viên tự rèn luyện để thuần thục các thao tác và mô tả các kết quả thăm khám toàn trạng một người bình thường.
- Sinh viên tự rèn luyện để thuần thục các thao tác tìm dấu hiệu Lacet, Trousseau và Chvostek.
- Chuẩn bị các cho bài tập nhóm

D. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ
- **Thảo luận**
 1. Vì sao khi thăm khám bệnh nhân cần thực hiện thăm khám toàn trạng?
 2. Bệnh lý nào thường biểu hiện qua các thay đổi bất thường về toàn trạng?
 3. Phù mềm 2 chi dưới có thể gặp ở bệnh lý nào?
 4. Bệnh nhân bị cường giáp (nhiễm độc giáp) sẽ có những bất thường về toàn trạng khác bệnh nhân suy giáp như thế nào?
 5. Bệnh nhân bị viêm gan, về toàn trạng có thể phát hiện những bất hường gì?, vì sao?
- **Video clip** ghi lại quá trình thăm khám; nhận xét của các thành viên trong tổ
- + **Chủ đề 1:** Bệnh nhân khám sức khỏe tổng quát, hãy:
 1. Tiến hành lấy dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhân (đo huyết áp 1 tay, nhiệt độ ở nách, đếm mạch quay, nhịp thở)
 2. Tính chỉ số BMI (đo chiều cao, cân nặng, kết luận tình trạng dinh dưỡng)
 3. Tính chỉ số vòng eo/vòng mông và kết luận
- + **Chủ đề 2:** Bệnh nhân khám sức khỏe tổng quát, hãy:
 1. Khám tuyến giáp (Nhìn, Sờ, Nghe)
 2. Khám hạch ngoại biên (Nhìn, Sờ)

3. Nghiệm pháp Lacet làm khi nào? Tiến hành ra sao? (nói lý thuyết, thực hiện thao tác, đọc kết quả khi nào dương tính, âm tính, dương tính thì có ý nghĩa gì, âm tính có ý nghĩa gì?)

4. Nghiệm pháp Trousseau làm khi nào? Tiến hành ra sao? (nói lý thuyết, thực hiện thao tác, đọc kết quả khi nào dương tính, âm tính, dương tính thì có ý nghĩa gì, âm tính có ý nghĩa gì?)

E. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: trả lời câu hỏi thảo luận nhóm, video clip

Bài 17

KHÁM PHỔI

A. Mục tiêu

1. Trình bày các mốc lâm sàng quan trọng trên thành ngực.
2. Thực hiện thuần thục kỹ năng khám phổi và trình bày kết quả ghi nhận được.
3. Tôn trọng bệnh nhân trong quá trình khám phổi.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Bài tập cá nhân

- Sinh viên tự rèn luyện để thuần thục các thao tác và mô tả các kết quả thăm khám ngực và phổi một người bình thường.
- Chuẩn bị các cho bài tập nhóm

D. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ
 - **Thảo luận**
 1. Mục đích của thực hiện khám ngực và phổi?
 2. Vì sao cần thực hiện thao tác khám ngực phổi đúng kỹ thuật và hiệu quả?
 3. Biểu hiện bất thường khi khám ngực và phổi ở bệnh nhân bị tràn khí màng phổi khác bệnh nhân bị dẫn phế nang như thế nào?
 4. Biểu hiện bất thường khi khám ngực và phổi ở bệnh nhân bị tràn dịch màng phổi khác bệnh nhân bị viêm phổi thùy như thế nào?
 - **Video clip** ghi lại quá trình thăm khám; nhận xét của các thành viên trong tổ
- Chủ đề:** Bệnh nhân vào viện vì sốt, ho khạc đờm, khó thở. Sau khi đã khám toàn trạng, hãy tiến hành khám phổi (thành ngực trước) cho bệnh nhân này, thực hiện các yêu cầu sau:
1. Chỉ ra các mốc giải phẫu quan trọng ở thành ngực trước
 2. Nhìn, sờ (rung thanh, gõ, gõ lồng ngực), gõ, nghe

E. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: trả lời câu hỏi thảo luận nhóm, video clip

Bài 10

KHÁM TIM

A. Mục tiêu

1. Mô tả vị trí khám các ổ van tim trên thành ngực.
2. Thực hiện thuần thục kỹ năng khám tim và phân tích kết quả ghi nhận được.
3. Tôn trọng bệnh nhân trong quá trình khám tim.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Bài tập cá nhân

- Sinh viên tự rèn luyện để thuần thục các thao tác và mô tả các kết quả thăm khám tim một người bình thường, nghe và nhận định các tim bệnh lý mô phỏng.
- Chuẩn bị các cho bài tập nhóm

D. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ
- **Thảo luận**
 1. Mục đích của thực hiện thăm khám tim?
 2. Kết quả khám tim bình thường của trẻ con và người lớn có gì khác nhau?
 3. Bệnh lý tim mạch nào có thể phát hiện khi khám tim?
 4. Vì sao cần mô tả đầy đủ khi khám tim và tính chất âm thổi?
- **Video clip** ghi lại quá trình thăm khám; nhận xét của các thành viên trong tổ
Chủ đề: Bệnh nhân vào viện vì đau ngực. Sau khi đã khám toàng trạng, hãy tiến hành khám tim cho bệnh nhân theo 2 tư thế với các thao tác sau: nhìn, sờ, nghe (chuông, màng).

E. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: trả lời câu hỏi thảo luận nhóm, video clip

Bài 11

KHÁM MẠCH MÁU NGOẠI BIÊN

A. Mục tiêu

1. Mô tả cách xác định các vị trí khám mạch máu.
2. Thực hiện thuần thục kỹ năng thăm khám mạch máu ngoại biên và trình bày đúng kết quả ghi nhận được.
3. Nhận thức được tầm quan trọng của việc khám mạch máu ngoại biên trong các bệnh lý khác.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Bài tập cá nhân

- Sinh viên tự rèn luyện để thuần thục các thao tác và mô tả các kết quả thăm khám mạch một người bình thường.
- Chuẩn bị các cho bài tập nhóm

D. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ
 - **Thảo luận**
 1. Mục đích của thực hiện thăm khám mạch máu?
 2. Các bệnh lý nào thường gây ảnh hưởng/biến chứng lên mạch máu, vì sao?
 3. Các bệnh lý mạch máu thường gặp và hình ảnh minh họa?
 - **Video clip** ghi lại quá trình thăm khám; nhận xét của các thành viên trong tổ
- Chủ đề:** Bệnh nhân có tiền sử đái tháo đường type 2, vào viện vì vết loét ở mắt cá chân. Sau khi đã khám toàn trạng, hãy tiến hành khám mạch máu để đánh giá biến chứng trên bệnh nhân này với các yêu cầu sau:
1. Động mạch: nhìn, sờ, nghe
 2. Tĩnh mạch: nhìn, sờ, các nghiệm pháp

E. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: trả lời câu hỏi thảo luận nhóm, video clip.

Bài 12

KHÁM BỤNG

A. Mục tiêu

1. Trình bày hai cách phân khu, vị trí và ý nghĩa các điểm đau vùng bụng.
2. Thực hiện thuần thực kỹ năng thăm khám bụng trình bày kết quả thu được.
3. Nhận thức tầm quan trọng của khám bụng.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Bài tập cá nhân

- Sinh viên tự rèn luyện để thuần thực các thao tác và mô tả các kết quả thăm khám bụng một người bình thường.

- Chuẩn bị các cho bài tập nhóm

D. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ

- Thảo luận

1. Mục đích của thực hiện phân khu vùng bụng và thăm khám bụng?
2. Vì sao cần thực hiện thao tác khám bụng đúng kỹ thuật và hiệu quả?
3. Vì sao cần xác định vị trí các điểm đau vùng bụng?
4. Liệt kê những bệnh lý bụng ngoại khoa cấp cứu có thể phát hiện khi thực hiện khám bụng? dấu hiệu bất thường đặc trưng có thể phát hiện được?
5. Biểu hiện khác nhau khi khám bụng ở với người phụ nữ béo phì vùng bụng với người mang thai 8 tháng và bệnh nhân xơ gan cổ chướng?

- **Video clip** ghi lại quá trình thăm khám; nhận xét của các thành viên trong tổ

Chủ đề 1: Bệnh nhân có tiền sử loét dạ dày vào viện vì đau bụng và nôn ói.

Sau khi đã khám toàn trạng, hãy tiến hành khám bụng trên bệnh nhân với các yêu cầu:

1. Phân khu ổ bụng thành 4 vùng, 9 vùng (cách chia, đọc tên từng vùng)
2. Nhìn
3. Kể tên vị trí và cách xác định các điểm đau có trên thành bụng trước
4. Nghe (nhu động ruột, tiếng lắc óc ách, tiếng cọ màng bụng, âm thổi động mạch)

Chủ đề 2: Bệnh nhân vào viện vì vàng da và chướng bụng. Sau khi đã khám toàn trạng, hãy tiến hành khám bụng trên bệnh nhân này với các yêu cầu sau:

1. Gõ bụng tổng quát
2. Gõ gan, gõ đục vùng thấp
4. Sờ bụng tổng quát (phát biểu nguyên tắc)
5. Sờ gan

E. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: trả lời câu hỏi thảo luận nhóm, video clip

Bài 13

KHÁM HẬU MÔN - TRỰC TRÀNG

A. Mục tiêu

1. Trình bày được cấu trúc ống hậu môn - trực tràng từ ngoài vào trong.
2. Thực hiện thuần thục khám hậu môn - trực tràng trình bày kết quả thu được.
3. Tôn trọng bệnh nhân trong quá trình khám.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Bài tập cá nhân

- Sinh viên tự rèn luyện để thuần thục các thao tác và mô tả các kết quả thăm khám bụng một người bình thường.
- Chuẩn bị các cho bài tập nhóm

D. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ
- **Thảo luận**
 1. Các bệnh lý nào cần khám hậu môn trực tràng?
 2. Các bệnh lý hậu môn trực tràng thường gặp và hình ảnh minh họa?

E. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: trả lời câu hỏi thảo luận nhóm.

Bài 14

RỬA TAY THƯỜNG QUY VÀ MANG GĂNG TAY VÔ TRÙNG TRONG THỦ THUẬT

A. Mục tiêu

1. Hiểu rõ ý nghĩa và tác hại của nhiễm khuẩn do chăm sóc y tế
2. Thực hiện thuần thục kỹ thuật rửa tay thường quy.
3. Thực hiện thuần thục thao tác mang găng tay vô trùng và tháo găng tay an toàn.
4. Nhận thức rõ vai trò của rửa tay thường quy và mang găng tay vô trùng trong nghề nghiệp.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Chuẩn bị trước buổi học

- Đọc bài học trong giáo trình và trong tài liệu tham khảo
- Trả lời các câu hỏi, giảng viên sẽ kiểm tra trong buổi học (làm việc nhóm và cá nhân)

1. Mang găng tay để làm gì? Phân biệt mang găng tay vô trùng và mang găng tay bảo vệ?
2. Trong kỹ thuật mang găng tay, khi nào tay kia có thể tiếp xúc mặt trong, mặt ngoài của găng tay của tay này, vì sao?
3. Làm sao kéo cổ găng tay đảm bảo vô trùng?

D. Bài tập cá nhân

Sinh viên tự rèn luyện các kỹ năng:

- Rửa tay thường quy
- Mang găng tay vô trùng
- Tháo găng tay vô trùng

Bài 15

QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHUẨN BỊ TIÊM CHÍCH

A. Mục tiêu

1. Nắm vững các nguyên tắc tiêm chích nhằm đảm bảo an toàn cho bệnh nhân, nhân viên y tế và cộng đồng.
2. Hiểu rõ và nhận thức đúng tầm quan trọng của việc thực hiện 3 kiểm tra, 5 đối chiếu, 5 đúng trong tiêm truyền.
3. Thực hiện được các bước chuẩn bị ống tiêm có thuốc một cách vô khuẩn để sẵn sàng tiêm thuốc.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Chuẩn bị trước buổi học

- Đọc bài học trong giáo trình và trong tài liệu tham khảo.
- Trả lời các câu hỏi, giảng viên sẽ kiểm tra trong buổi học (làm việc nhóm và cá nhân)

1. Phân tích nội dung và sự khác biệt của 3 kiểm tra, 5 đối chiếu, 5 điều đúng?
?
2. Cần thiết mang gant tay khi tiêm? Vì sao?
3. Nếu rút thuốc trong lọ, vì sao phải bơm một lượng khí, hoặc dịch pha tương đương lượng rút vào lọ trước khi rút?
4. Vì sao phải rút lùn pitton 2 lần trong đuôi bọt khí? Vì sao không được cầm kim bơm thẳng khí ra như thường thấy thực tế?

D. Bài tập cá nhân

Sinh viên tự rèn luyện các kỹ năng

- Lấy thuốc từ hũ thuốc nước, ống thuốc, hũ thuốc bột.
- Chuẩn bị ống tiêm có thuốc một cách vô khuẩn để sẵn sàng tiêm thuốc.

E. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ
- **Video clip** ghi lại quy trình thực hiện thủ thuật; nhận xét của các thành viên trong tổ (chủ đề kết hợp trong yêu cầu của Bài 16)

F. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: video clip.

Bài 16

CÁC KỸ THUẬT TIÊM: TIÊM TRONG DA, TIÊM DƯỚI DA, TIÊM BẮP, TIÊM TĨNH MẠCH

A. Mục tiêu

1. Hiểu rõ nguyên tắc tiêm an toàn và vận dụng vào thực hành.
2. Thực hiện được thao tác kỹ thuật: tiêm trong da, tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch một cách thành thạo và vô khuẩn.
3. Nhận thức được tầm quan trọng của quy trình tiêm chích vô trùng, an toàn cho bệnh nhân và thầy thuốc.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Chuẩn bị trước buổi học

- Đọc bài học trong giáo trình và trong tài liệu tham khảo
 - Trả lời các câu hỏi, giáo viên sẽ kiểm tra trong buổi học (làm việc nhóm và cá nhân)
1. Vì sao khi tiêm mặt vát kim phải ngửa?
 2. Vì sao tiêm dưới da phải véo da lên? Thực tế đi tiêm ngừa thấy các nhân viên y tế có thực hiện không? Nếu không, vì sao?
 3. Vì sao các kỹ thuật tiêm thường phải căng da trước khi đâm kim?
 4. Làm sao tránh gãy kim khi tiêm bắp, dưới da?
 5. Vì sao một số thuốc có thể tiêm bắp và tiêm tĩnh mạch? Kể tên một vài loại thuốc.

D. Bài tập cá nhân

Sinh viên tự rèn luyện các kỹ năng

- Tiêm bắp trên trái cam, gối, thịt heo
- Tiêm trong da, tiêm dưới da trên thịt heo
- Tiêm tĩnh mạch trên mô hình cánh tay

E. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ
- **Thảo luận**
 1. Bệnh nhân Nguyễn Thị X., chẩn đoán là Thiếu canxi, được chỉ định tiêm Calcium Sandoz 1 g, chọn kỹ thuật tiêm gì? Tại sao?
 2. Bé sơ sinh tiêm ngừa BCG là tiêm kỹ thuật nào?
 3. Bị chó cắn, đi tiêm ngừa theo kỹ thuật tiêm nào?
- **Video clip** ghi lại quy trình thực hiện thủ thuật; nhận xét của các thành viên trong tổ

+ **Chủ đề 1:** BN có triệu chứng ho ra máu và khạc đàm 1 tháng, xét nghiệm BK đàm (+), được chẩn đoán lao phổi. Một trong các y lệnh là: **Streptomycin 1g, 1 lọ (IM) sáng**. Hãy chuẩn bị và thực hiện y lệnh trên.

+ **Chủ đề 2:** Bệnh nhân vào viện vì sốt, ho, khó thở, nghe phổi có ran nổ, hình ảnh X quang có đám thâm nhiễm mới, được chẩn đoán là viêm phổi. Một trong các y lệnh là: **Ceftazidim 1g, 1 lọ x 2 (IV) sáng - chiều**. Hãy chuẩn bị và thực hiện y lệnh trên.

F. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: trả lời câu hỏi thảo luận nhóm, video clip

Bài 17

KỸ THUẬT TRUYỀN TĨNH MẠCH

A. Mục tiêu

1. Hiểu rõ mục đích, nguyên tắc và tai biến thường gặp trong truyền tĩnh mạch.
2. Thực hiện đúng kỹ thuật tiêm bằng kim lùn, phối hợp sử dụng kim lùn trong truyền tĩnh mạch một cách thuần thục và không tai biến.
3. Thực hiện đúng kỹ thuật bơm thuốc tĩnh mạch qua khóa lưu kim lùn.
4. Nhận thức được tầm quan trọng của truyền dịch tĩnh mạch trong điều trị.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Chuẩn bị trước buổi học

- Đọc bài học trong giáo trình và trong tài liệu tham khảo
- Trả lời các câu hỏi, giảng viên sẽ kiểm tra trong buổi học (làm việc nhóm và cá nhân)

1. Vì sao phải tháo ga-rô trước khi bơm thuốc?
2. Hãy nêu các nơi dán băng keo (xé trước) của các điều dưỡng mà bạn đã thấy qua thực tế, nhận xét?
3. Vì sao phải lấy dấu hiệu sinh tồn trước và sau khi truyền?
4. Phân tích sự khác nhau trong kỹ thuật lùi, hoặc đẩy nòng sắt thêm 0,5cm khi đâm kim lùn vào tĩnh mạch, lùi hoặc đẩy có thể áp dụng trong trường hợp nào?

D. Bài tập cá nhân

Sinh viên tự rèn luyện kỹ năng Truyền dịch tĩnh mạch với mô hình tự tạo tại nhà (Tĩnh mạch là dây dịch truyền đã sử dụng cột căng theo mép bàn, phủ vải giả làm da); hoặc thực hành trên mô hình tại phòng tự học.

E. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ
- **Thảo luận**
 1. Bệnh nhi Nguyễn Thị Cẩm T., 36 tháng, tiêu chảy mất nước nặng, cần truyền dịch LactatRinger 500mL, tốc độ XL giọt/phút. Sau bao lâu thì truyền hết chai dịch?
 2. Kiểm tra kim đã nằm trong lòng mạch, nhưng sau khi cố định, dịch không chảy. Các khả năng nào có thể xảy ra? Cách xử lý?
 3. Nếu bệnh nhân giãy giụa, có thể chệch mạch. Giải quyết vấn đề này như thế nào?
- **Video clip** ghi lại quy trình thực hiện thủ thuật; nhận xét của các thành viên trong tổ

Chủ đề: Bệnh nhân hậu phẫu ngày 1 cần truyền dịch với y lệnh: **Natri clorua 0,9% 500mL (TTM) XX giọt/phút**. Chuẩn bị và thực hiện y lệnh trên bằng kim luân.

F. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: trả lời câu hỏi thảo luận nhóm, video clip

Bài 18

KỸ THUẬT TRUYỀN MÁU

A. Mục tiêu

1. Nắm được nguyên tắc truyền máu.
2. Thực hiện kỹ thuật truyền máu một cách thuần thục, an toàn, không tai biến.
3. Hiểu được tầm quan trọng của việc theo dõi bệnh nhân trong quá trình truyền máu.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Chuẩn bị trước buổi học

- Đọc bài học trong giáo trình và trong tài liệu tham khảo
- Trả lời các câu hỏi, giảng viên sẽ kiểm tra trong buổi học (làm việc nhóm và cá nhân)

1. Mục đích của việc định nhóm máu tại giường?
2. Cần theo dõi dấu hiệu sinh tồn của bệnh nhân ở giai đoạn nào của quá trình truyền máu?
3. Trường hợp có bọt khí trong dây truyền, cần làm gì?

D. Bài tập cá nhân

Sinh viên tự rèn luyện các kỹ năng

- Kỹ thuật truyền TM phối hợp với kim luồn.
- Các bước chuẩn bị túi máu.

E. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ

- Thảo luận

1. Bệnh nhân Trần Văn T. 50 tuổi, bị tai nạn giao thông, vỡ gan, vỡ lách, cần truyền gấp 4 đơn vị máu, nhóm O. Vợ ông và 2 con đề nghị bác sĩ lấy máu của họ truyền cho ông, vợ nhóm máu A, 2 con không rõ nhóm máu (chưa xét nghiệm). Đề nghị có thực hiện được không? Vì sao?

2. Bạn hiểu như thế nào về hiến máu nhân đạo?
3. Thế nào là truyền máu tự thân, truyền máu hoàn hồi?
4. Bạn đủ tiêu chuẩn hiến máu không? Bạn có sẵn sàng hiến máu khi cần?

F. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: trả lời câu hỏi thảo luận nhóm.

Bài 19

SĂN SÓC BAN ĐẦU MỘT VẾT THƯƠNG NÔNG – THAY BĂNG

A. Mục tiêu

1. Nắm được bốn yêu cầu của một thủ thuật ngoại khoa và biết cách nhận định một vết thương.
2. Thực hiện săn sóc vết thương nông sạch hoặc dơ một cách thuần thực và vô khuẩn.
3. Thực hiện các bước thay băng vết thương một cách thuần thực và vô khuẩn.
4. Hiểu được vai trò của săn sóc ban đầu trong quy trình xử lý một vết thương.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Chuẩn bị trước buổi học

- Đọc bài học trong giáo trình và trong tài liệu tham khảo
- Trả lời các câu hỏi, giảng viên sẽ kiểm tra trong buổi học (làm việc nhóm và cá nhân)

1. Khi nào cần gây tê trước khi rửa?
2. Nếu vết thương ở vị trí khớp: khuỷu, gót, theo bạn sẽ băng bó như thế nào?
3. Dẫn dò gì khi cho bệnh nhân về nhà?

D. Bài tập cá nhân

Sinh viên tự rèn luyện các kỹ năng

- Kỹ thuật rửa vết thương
- Kỹ thuật thay băng

E. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ

- Thảo luận

Bệnh nhân Lê Văn M. 50 tuổi, làm ruộng, đạp vật gì trong mương (không rõ) khi đang lội mương, đứt lòng bàn chân, khoảng 3 cm, sâu. Bạn đánh giá vết thương này như thế nào? Định hướng xử lý ra sao?

- **Video clip** ghi lại quy trình thực hiện thủ thuật; nhận xét của các thành viên trong tổ (chủ đề kết hợp trong yêu cầu của Bài 20).

F. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: trả lời câu hỏi thảo luận nhóm, video clip

Bài 20

CÁC KIỂU BĂNG CƠ BẢN

A. Mục tiêu

1. Hiểu được mục đích của băng bó.
2. Ứng dụng sáu kỹ thuật băng cuộn cơ bản và khăn tam giác trên các phần cơ thể.
3. Nhận thức được tầm quan trọng của việc chọn đúng kiểu băng và thực hiện đúng kỹ thuật trên các phần cơ thể.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Chuẩn bị trước buổi học

- Đọc bài học trong giáo trình và trong tài liệu tham khảo
- Trả lời các câu hỏi, giảng viên sẽ kiểm tra trong buổi học (làm việc nhóm và cá nhân)

1. Các loại băng cuộn hiện nay có thị trường Việt Nam và thế giới? Kích cỡ, chiều dài

2. Mỗi kiểu băng sẽ được ứng dụng trên vùng nào của cơ thể?

D. Bài tập cá nhân

Sinh viên tự rèn luyện các kỹ năng:

- Các kỹ thuật băng
- Ứng dụng băng trên từng phần cơ thể

E. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ

- Thảo luận

1. Các kỹ thuật băng khác, băng cải tiến?
2. Tình huống: Bệnh nhân Lê Văn N. 25 tuổi, do cãi nhau trong buổi nhậu, dẫn đến đánh nhau, bị mảnh bia vỡ đâm vào cổ (gần động mạch cảnh), theo bạn sẽ băng như thế nào cho nạn nhân này?

- **Video clip** ghi lại quy trình thực hiện thủ thuật; nhận xét của các thành viên trong tổ

Chủ đề: Bệnh nhân bị vết thương trật da nông, dơ từ mỏm khuỷu đến $\frac{1}{3}$ trên cẳng tay. Hãy tiến hành rửa và băng bó vết thương trên.

F. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: trả lời câu hỏi thảo luận nhóm, video clip

Bài 21

CẤP CỨU NGỪNG TUẦN HOÀN HÔ HẤP

A. Mục tiêu

1. Nắm được mối liên hệ giữa thiếu oxy não và ngưng tuần hoàn, hô hấp.
2. Xử trí và theo dõi hiệu quả cấp cứu ngưng tuần hoàn, ngưng hô hấp.
3. Hiểu được tầm quan trọng của tiếp cận an toàn, cấp cứu nhanh và đúng một trường hợp ngưng tuần hoàn, hô hấp.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Chuẩn bị trước buổi học

- Đọc bài học trong giáo trình và trong tài liệu tham khảo
- Trả lời các câu hỏi, giảng viên sẽ kiểm tra trong buổi học (làm việc nhóm và cá nhân)

1. CPR là viết tắt của chữ gì?
2. Tiếp cận an toàn trong tình huống điện giật?
3. Tiếp cận an toàn trong tình huống đuối nước?
4. Trong thực tế, khi xảy ra một trường hợp đuối nước, người dân thường

cấp cứu như thế nào? Nhận xét?

D. Bài tập cá nhân

Sinh viên tự rèn luyện các kỹ năng:

- Kỹ thuật hồi sức tim phổi
- Phổi hợp thành quy trình

E. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ

- Thảo luận

1. Tại lâm sàng, bệnh nhân đang nằm trên giường nệm, nếu cần thực hiện CPR thì làm sao để đảm bảo tư thế bệnh nhân đúng?
2. Nhát đấm tiền kích thích để làm gì? Áp dụng trong trường hợp nào?
3. Thời gian vàng là gì? Thời gian bạch kim là gì?

- **Video clip** ghi lại quy trình thực hiện thủ thuật; nhận xét của các thành viên trong tổ

Chủ đề: Tiến hành cấp cứu ngưng tuần hoàn hô hấp một nạn nhân bị điện giật tại cộng đồng.

F. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: trả lời câu hỏi thảo luận nhóm, video clip

Bài 22

HÚT ĐÀM

A. Mục tiêu

1. Nêu được mục đích và các trường hợp áp dụng kỹ thuật hút đàm.
2. Thực hiện đúng kỹ thuật hút đàm ở đường hô hấp trên và dưới.
3. Ý thức được tầm quan trọng của việc giữ thông đường hô hấp.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Chuẩn bị trước buổi học

- Đọc bài học trong giáo trình và trong tài liệu tham khảo
- Trả lời các câu hỏi, giảng viên sẽ kiểm tra trong buổi học (làm việc nhóm và cá nhân)

1. Vì sao khi rút hoặc đặt ống hút, thì trạng thái hút là 0?

2. Vì sao thời gian hút/lần ở đường hô hấp dưới nhanh hơn ở đường hô hấp

trên?

D. Bài tập cá nhân

Sinh viên tự rèn luyện các kỹ thuật cơ bản trong hút đàm nhớt

E. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ

- Thảo luận

1. Khi nào hút đường hô hấp dưới trước, sau?

2. Vai trò của hút đàm dãi trong cấp cứu các trường hợp chấn thương?

F. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: trả lời câu hỏi thảo luận nhóm.

Bài 23

THỞ OXY

A. Mục tiêu

1. Nhận biết, trình bày được tác dụng các dụng cụ trong thực hành oxy trị liệu.
2. Thực hiện thuần thục kỹ thuật thở oxy bằng canula, mặt nạ và ống thông mũi.
3. Nhận thức tầm quan trọng của việc thực hiện oxy đúng chỉ định và kịp thời.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Chuẩn bị trước buổi học

- Đọc bài học trong giáo trình và trong tài liệu tham khảo
- Trả lời các câu hỏi, giảng viên sẽ kiểm tra trong buổi học (làm việc nhóm và cá nhân)

1. Trình bày tác dụng các dụng cụ, phương tiện được sử dụng trong thực hành oxy trị liệu.

2. Để phòng chống cháy nổ, cần hướng dẫn gì cho bệnh nhân trong thời gian thực hiện thủ thuật

D. Bài tập cá nhân

Sinh viên tự rèn luyện các kỹ thuật cơ bản trong thở oxy.

E. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ

- Thảo luận

1. Sự khác nhau trong mục đích sử dụng của các loại dụng cụ hỗ trợ oxy
2. Vì sao phải chỉnh liều oxy trước khi lắp dụng cụ vào bệnh nhân

F. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: trả lời câu hỏi thảo luận nhóm.

Bài 24

ĐẶT ỐNG THÔNG DẠ DÀY QUA ĐƯỜNG MŨI

A. Mục tiêu

1. Nêu được chỉ định và chống chỉ định trong thủ thuật đặt ống thông dạ dày qua đường mũi.
2. Thực hiện kỹ thuật đặt ống thông dạ dày qua đường mũi một cách thuần thục, an toàn cho bệnh nhân.
3. Thông cảm với những khó chịu của bệnh nhân khi đặt ống thông dạ dày qua đường mũi.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Chuẩn bị trước buổi học

- Đọc bài học trong giáo trình và trong tài liệu tham khảo
- Trả lời các câu hỏi, giảng viên sẽ kiểm tra trong buổi học (làm việc nhóm và cá nhân)

1. Vì sao khi đẩy ống thông dạ dày đến vạch thứ nhất, phải kêu bệnh nhân há miệng để có thể thấy đầu ống thông?
2. Vì sao khi đẩy ống thông dạ dày đến vạch thứ hai, chúng ta cần đẩy thêm vào một đoạn ngắn 5-7 cm, chứ không đẩy nhiều vào?
3. Khi rút ống thông, cần lưu ý tốc độ như thế nào?

D. Bài tập cá nhân

Sinh viên tự rèn luyện kỹ năng đặt ống thông dạ dày qua đường mũi.

E. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ
- **Video clip** ghi lại quy trình thực hiện thủ thuật; nhận xét của các thành viên trong tổ

Chủ đề: Bệnh nhân vào viện vì nôn ói nhiều, không ăn được qua đường miệng, có chỉ định đặt ống thông dạ dày. Hãy thực hiện kỹ thuật đặt ống thông dạ dày qua đường mũi.

F. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: video clip.

Bài 25

ĐẶT ỐNG THÔNG HẬU MÔN

A. Mục tiêu

1. Trình bày được chỉ định và chống chỉ định đặt ống thông hậu môn
2. Thực hiện quy trình đặt ống thông hậu môn một cách thuần thục, an toàn.
3. Tôn trọng bệnh nhân trong quá trình thực hiện thủ thuật.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Chuẩn bị trước buổi học

- Đọc bài học trong giáo trình và trong tài liệu tham khảo
- Xem lại giải phẫu khung đại tràng

D. Bài tập cá nhân

Sinh viên tự rèn luyện kỹ năng đặt ống thông hậu môn.

Bài 26

ĐẶT ỐNG THÔNG TIỂU

A. Mục tiêu

1. Trình bày được chỉ định, chống chỉ định và nguyên tắc đặt ống thông tiểu.
2. Thực hiện quy trình đặt ống thông tiểu ở nam và nữ một cách thuần thục, vô trùng và an toàn.
3. Có thái độ tôn trọng và thao tác nhẹ nhàng khi đặt ống thông tiểu.

B. Cấu trúc bài học: (xem bài trong giáo trình)

C. Chuẩn bị trước buổi học

- Đọc bài học trong giáo trình và trong tài liệu tham khảo
- Xem lại giải phẫu niệu đạo
- Trả lời các câu hỏi, giảng viên sẽ kiểm tra trong buổi học (làm việc nhóm và cá nhân)

1. Vì sao đặt ống thông tiểu là thủ thuật đòi hỏi vô trùng?
2. Dựa vào giải phẫu niệu đạo, hãy giải thích cách thức đặt ống thông tiểu?
3. Ngoài cách tiếp cận theo bài giảng, còn những cách thức đặt nào khác nữa không?
4. Làm sao biết ống thông tiểu đã vào bàng quang?
5. Khi rút ống thông tiểu cần lưu ý điều gì?

D. Bài tập cá nhân

Sinh viên tự rèn luyện kỹ năng đặt ống thông tiểu cho bệnh nhân nam, nữ (mô hình)

E. Bài tập nhóm

- Chia nhóm thành 5 tổ
- **Thảo luận**
Bệnh nhân Lê Văn N., tài xế, 58 tuổi. Hiện đi tiểu khó, thấy bụng dưới căng tức. Có thể thực hiện những biện pháp gì cho bệnh nhân?
- **Video clip** ghi lại quy trình thực hiện thủ thuật; nhận xét của các thành viên trong tổ

Chủ đề: Bệnh nhân nam vào viện vì bí tiểu, khám bụng thấy có cầu bàng quang. Hãy tiến hành đặt và rút ống thông tiểu trên bệnh nhân này.

F. Yêu cầu

- Nộp sản phẩm: trả lời câu hỏi thảo luận nhóm, video clip.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TIẾNG VIỆT

1. Bộ Y Tế, 2004, *Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh* - 2 Tập, NXB Y Học, Hà Nội.
2. Ngô Quý Châu, Nguyễn Lâm Việt, Nguyễn Đạt Anh, Phạm Quang Vinh, 2015, *Bệnh học nội khoa*, Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa bổ sung - 2 Tập, NXB Y Học, Hà Nội.
3. Châu Ngọc Hoa, 2012, *Triệu chứng học nội khoa*, NXB Y Học chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.
4. Phạm Văn Linh, Lê Văn An, 2007, *Điều dưỡng cơ bản 1: Dành cho đào tạo cử nhân điều dưỡng*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Đào Văn Long, Nguyễn Thị Đoàn Hương, 2009, *Kỹ năng y khoa cơ bản*, NXB Y Học chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.
6. Trần Thị Thuận, Đoàn Thị Anh Lê, Phạm Thị Yến, 2008, *Điều dưỡng cơ bản 1: Sách đào tạo cử nhân điều dưỡng*, NXB Y Học, Hà Nội.
7. Chu Văn Ý, Nguyễn Thị Minh Anh, Trần Ngọc Ân, Nguyễn Văn Đăng, 2011, *Nội khoa cơ sở (Triệu chứng học nội khoa)*, Tái bản lần chín có sửa chữa và bổ sung – 3 tập, NXB Y Học, Hà Nội.

TIẾNG ANH

8. American Heart Association, 2015, *Highlights of the 2015 American Heart Association Guideline Update for CRP and ECC*.
9. Barbara Bates, Lynn S. Bickley, Robert A. Hoekelman, 1995, *A guide to physical examination and history taking*, 6th edition, Lippincott, Philadelphia.
10. Margaret Lloyd, Robert Bor, 2009, *Communication skills for medicine*, 3rd edition, Churchill Livingstone, Edinburgh.
11. Mark H. Swartz, 1989, *Textbook of physical diagnosis History and examination*, 4th edition.
12. Perry, Anne Griffin, 2010, *Clinical nursing skills & techniques*, 7th edition, Mosby/ Elsevier, St. Louis
13. Richard Finkel, 2008, *Patient care management lab: A workbook for prescription practice*, 2nd edition, Wolters Kluwer/Lippincott Williams & Wilkins, Philadelphia.
14. WHO, 2009, *Guidelines on hand hygiene in health care*.